

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *482* /TCKH  
V/v Công khai tình hình thực hiện dự  
toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

Thành phố Lai Châu, ngày *13* tháng 7 năm 2021

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;  
- UBND Thành phố;  
- Các đơn vị sử dụng ngân sách.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021.

*(Theo biểu chi tiết kèm theo)*

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của thành phố Lai Châu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**P. TRƯỞNG PHÒNG**  


**Lò Thị Thanh Hòa**



## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021**

*(Kèm theo Văn bản số 42/TCKH ngày 13/7/2021 của phòng Tài chính - KH)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH**

Tổng thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 là 308.817 triệu đồng đạt 69,7% so với dự toán năm, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- + Thu NS trên địa bàn TP hưởng 61.039 triệu đồng
- + Thu chuyển nguồn 110.282 triệu đồng
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 132.609 triệu đồng

Nếu loại trừ phần thu chuyển nguồn thì thực chất thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2021 đạt 47,2% so với tổng dự toán năm.

- Thu NSNN trên địa bàn: 65.926 triệu đồng, bao gồm:

- + Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 17 triệu đồng
- + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 18.636 triệu đồng
- + Thuế thu nhập cá nhân: 4.477 triệu đồng
- + Lệ phí trước bạ: 14.134 triệu đồng
- + Thu phí, lệ phí: 1.867 triệu đồng
- + Các khoản thu về nhà, đất: 25.929 triệu đồng
- + Thu khác ngân sách: 867 triệu đồng

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU

## II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2021 là 171.534 triệu đồng, đạt 39% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 27.818 triệu đồng, đạt 34,2% so với dự toán giao đầu năm do số chi bao gồm nguồn vốn chuyển nguồn năm trước sang.

- Chi thường xuyên: 143.716 triệu đồng, đạt 42,3% so với dự toán giao đầu năm, trong đó bao gồm các nhiệm vụ:

- + Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 66.081 triệu đồng
- + Chi y tế, dân số và gia đình: 407 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.000 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 2.104 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp thể thao: 8 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp môi trường: 6.264 triệu đồng
- + Chi sự nghiệp kinh tế: 32.164 triệu đồng
- + Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 29.012 triệu đồng
- + Chi đảm bảo xã hội: 1.745 triệu đồng
- + Chi khác ngân sách: 1.615 triệu đồng

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 của thành phố Lai Châu./.

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Văn bản số 42/TCKH ngày 17/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	442.875,0	308.817	69,7	95,21
I	<b>Thu cân đối NSNN</b>	177.950	65.926	37,0	112,1
1	Thu nội địa	177.950	65.926	37,0	112,1
2	Thu viện trợ				
II	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		110.282		81,2
III	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	264.925	132.609	55,9	114,0
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	442.875	171.534	38,7	67,5
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	442.875	171.534	38,7	67,5
1	Chi đầu tư phát triển	81.434	27.818	34,2	36,8
2	Chi thường xuyên	339.365	143.716	42,3	80,4
3	Dự phòng ngân sách	3.165			
4	KP tăng thu ngân sách chưa phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ	8.700			
5	Nguồn thu sử dụng đất năm 2021	7.000			
6	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	3.211			
III	<b>Chi bổ sung có mục tiêu</b>				

KH  
TÀI  
CH  
HO  
AU



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Văn bản số 482/TCKH ngày 15/7/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>190.000</b>	<b>65.926</b>	<b>34,7</b>	<b>106,3</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>190.000</b>	<b>65.926</b>	<b>34,7</b>	<b>106,3</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		17		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	54.700	18.636	34,1	75,9
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.500	4.477	68,9	135,0
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	27.000	14.134	52,3	131,4
7	Thu phí, lệ phí	3.000	1.867	62,2	117,5
8	Các khoản thu về nhà, đất	94.800	25.929	27,4	125,3
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất và giao đất trồng rừng	80.000	21.033		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	14.800	4.895		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ bán tài sản nhà nước				
11	Thu khác ngân sách	4.000	867	21,7	77,2
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>177.950</b>	<b>61.039</b>	<b>34,3</b>	<b>103,8</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	70.000	16.768		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	107.950	44.271		

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH





**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Văn bản số 482 /TCKH ngày 13/7/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>439.664</b>	<b>171.534</b>	<b>39,0</b>	<b>67,5</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>439.664</b>	<b>171.534</b>	<b>39,0</b>	<b>67,5</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>81.434</b>	<b>27.818</b>	<b>34,2</b>	<b>36,8</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	81.434	27.818	34,2	36,8
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>339.365</b>	<b>143.716</b>	<b>42,3</b>	<b>80,4</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	149.131	66.081		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình		407		
4	Chi văn hóa thông tin	1.952	1.000		
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.634	2.104		
6	Chi thể dục thể thao	600	8		
7	Chi sự nghiệp môi trường	23.000	6.264		
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác	92.548	32.164		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	61.631	29.012		
10	Chi bảo đảm xã hội	4.319	1.745		
11	Chi khác ngân sách	765	1.615		
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>3.165</b>			
<b>IV</b>	<b>Tăng thu ngân sách 2020</b>	<b>8.700</b>			
<b>V</b>	<b>Nguồn thu sử dụng đất năm 2021</b>	<b>7.000</b>			
<b>VI</b>	<b>Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm</b>	<b>3.211</b>			
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>				

